

Số: **SC05**/TB-TCHQ

Hà Nội, ngày **01** tháng **7** năm 2015

THÔNG BÁO

Về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Nghị định số 06/2003/NĐ-CP ngày 22/1/2003 của Chính phủ quy định về việc phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 49/2010/TT-BTC ngày 12/4/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân loại hàng hóa, áp dụng mức thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 156/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế;

Trên cơ sở kết quả phân tích của Trung tâm Phân tích phân loại hàng hóa XNK – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh tại thông báo số 926/TB-PTPLHCM ngày 06/5/2015 và đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế XNK, Tổng cục Hải quan thông báo kết quả phân loại hàng hóa như sau:

1. Tên hàng theo khai báo: Mục 17: 1310100029/Choline Bitartrate - Nguyên liệu SX thuốc.	
2. Đơn vị nhập khẩu: Công ty Cổ phần Korea United Pharm Int'l; Đ/c: Số 2A, Đại lộ tự do KCN Việt Nam Singapore, Bình Dương; MST: 3700372898.	
3. Số, ngày tờ khai hải quan: 10030240022/A12 ngày 10/2/2015 tại Chi cục Hải quan KCN Việt Nam – Singapore (Cục Hải quan Bình Dương).	
4. Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa: Cholin bitartrat, dạng tinh thể.	
5. Kết quả phân loại:	
Tên thương mại: Choline Bitartrate. Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Cholin bitartrat, dạng tinh thể.	
Ký, mã hiệu, chủng loại: Không có thông tin.	Nhà sản xuất: Không có thông tin.
thuộc nhóm 29.23 “Muối và hydroxit amoni bậc 4; lecithin và phosphoaminolipit khác. đã hoặc chưa xác định về mặt hóa học”, mã số	

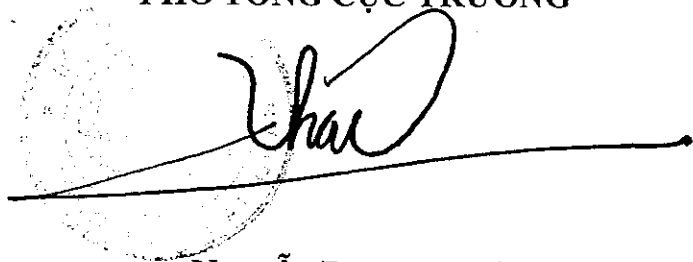
2923.10.00 “- *Choline và muối của nó*” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./. 

Nơi nhận: 

- Tổng cục trưởng (đề b/c);
- Các Cục HQ tỉnh, TP (đề t/hiện);
- Chi cục HQ quản lý hàng XNK ngoài KCN – Cục Hải quan Bình Dương;
- Trung tâm PTPL HH XNK và các Chi nhánh;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-L.Anh (3b).

**KT.TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Dương Thái

www.LuatVietnam.vn